TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỔ YÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 74/2023/QĐST – HN&GĐ	*Phổ Yên, ngày 26 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số: 334/2022/TLST – HN&GĐ, ngày 20 tháng 12 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Ngô Văn C , sinh năm 1985

Nơi cư trú: TDP Đầu Cầu, phường Ba Hàng, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Chị Trần Thị Á , sinh năm 1988

Nơi cư trú: TDP Đầu Cầu, phường Ba Hàng, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân & gia đình

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự đượcc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Ngô Văn C và chị Trần Thị Á .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Văn C và chị Trần Thị Á đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, khó có cơ hội đoàn tụ xây dựng cuộc sống chung. Đều nhất trí thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Ngô Văn C và chị Trần Thị Á xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Ngô Thị Minh N , sinh ngày 25/10/2009 và Ngô Thuỳ L , sinh ngày 21/3/2015. Anh C , chị Á thống nhất thỏa thuận về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung như sau:

Giao con chung thứ nhất, cháu: Ngô Thị Minh N , sinh ngày 25/10/2009 cho chị Trần Thị Á trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động (hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật). Giao con chung thứ hai, cháu Ngô Thuỳ L , sinh ngày 21/3/2015 cho anh Ngô Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động (hoặc có sự thay đổi khác về người nuôi dưỡng theo quy định pháp luật).

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh C , chị Á không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, do mỗi người đều nuôi dưỡng 01 con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với mỗi bên cho đến khi có yêu cầu hoặc đến khi có thay đổi về cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật

2.3. Tài sản chung: Anh Ngô Văn C và chị Trần Thị Á tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Khoản cho vay chung: Anh C , chị Á xác định không có, không đặt ra việc giải quyết.

2.5 Về án phí: Anh Ngô Văn C và chị Trần Thị Á nhất trí thoả thuận anh C tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Anh C được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). theo biên lai thu số 0001314 ngày 20/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên. Trả lại anh Ngô Văn C 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a,7b,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS thành phố Phổ Yên;
- THADS thành phố Phổ Yên;
- UBND xã An Hoà; huyện An Dương TP Hải Phòng (cơ quan đăng ký kết hôn Số GCN: 36/2009 ngày 30/3/2009);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà